

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 606/QĐ-CDKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 06/2019/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội bổ sung ngành, nghề đào tạo vào Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Quản lý công nghiệp**

Mã ngành: **6510601**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **93 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ năm học 2019 – 2020 và thay thế Quyết định số 112/QĐ-CDKT ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp.

Điều 3. Trường các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế
Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lâm Văn Quân

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số ⁶⁰⁶.../QĐ-CDKT ngày ¹¹... tháng ¹²... năm 2019 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: **QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP**
Mã ngành, nghề: **6510601**
Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương**
Thời gian đào tạo: **3 năm**

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Cử nhân ngành **Quản lý Công nghiệp** nhằm cung ứng cho xã hội đội ngũ lao động có tiềm năng làm các nhà quản trị trong các công ty và tổ chức thuộc các ngành khác nhau, bao gồm cả sản xuất và dịch vụ. Đào tạo những cử nhân kinh tế có kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành ở cả 2 lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật, có khả năng quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiều lĩnh vực, quản trị nhân sự. Có khả năng phân tích, tổng hợp và xử lý vấn đề một cách có logic; kỹ năng giao tiếp trong môi trường kinh doanh; kỹ năng làm việc nhóm và quản lý nhóm hiệu quả; phong cách làm việc chuyên nghiệp, có đạo đức trách nhiệm nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp và xã hội.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

1.2.1 Kiến thức:

- Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hoá, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn;
- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.
- Mô tả các nghiệp vụ kế toán cơ bản, diễn giải các loại chứng từ kế toán và khái quát được quy tắc ghi sổ và phương pháp sửa sổ.
- Trình bày được các chức năng cơ bản của công tác quản trị: Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát.
- Giải thích được quy luật cung cầu, sự hình thành giá cả cân bằng trên thị trường, sự thay đổi giá cân bằng trên thị trường, phản ứng của người tiêu dùng và các chính sách can thiệp của chính phủ vào thị trường.
- Trình bày được một số các định nghĩa như: các loại hình doanh nghiệp, hợp đồng, tranh chấp trong kinh doanh, vụ việc cạnh tranh, trọng tài, tòa án, phá sản.

- Trình bày phương pháp xây dựng hệ thống các chỉ tiêu thống kê nhằm phản ánh thực trạng các vấn đề kinh tế - xã hội.

- Xác định được kết cấu các bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp và giải thích được hệ thống dung sai lắp ghép theo TCVN 2244-2245.

- Chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường một cách hiệu quả và giải thích được chiến lược marketing mix trong doanh nghiệp.

- Mô tả những diễn biến tâm lý trong quá trình ra quyết định của nhà quản trị.

- Trình bày bằng tiếng Anh các khái niệm, nguyên lý và quy trình quản trị.

- Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Trình bày được cách sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động và các phương tiện khác nhằm ngăn ngừa tai nạn lao động.

- Trình bày được các chiến lược hoạch định tổng hợp và các phương pháp phối hợp nguồn lực đầu vào một cách hiệu quả

- Giải thích được nội dung cơ bản của hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp từ lúc hình thành nguồn nhân lực đến việc tổ chức sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn nhân lực trong doanh nghiệp.

- Trình bày được những nguyên tắc, nội dung của các phương pháp và công cụ kiểm soát chất lượng.

- Trình bày được các phương thức giải quyết vấn đề và thương lượng hiệu quả;

- Mô tả được mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận trong việc phân tích điểm hòa vốn, phân tích kết cấu chi phí, kết cấu hàng bán, hoạch định lợi nhuận.

- Nêu được trình tự các bước thực hiện bảo trì

- Giải thích sự gắn kết của các Hệ thống thông tin và tác động của chúng đến hoạt động và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp.

- Giải thích được quy trình, tiêu chí và các phương pháp cơ bản trong đánh giá và lựa chọn công nghệ.

- Trình bày được khái niệm, tính chất, ký hiệu của kim loại, hợp kim và phi kim và phương pháp gia công các sản phẩm cơ khí

- Mô tả được nguyên lý hoạt động của một số mạch điện, điện tử đơn giản

- Mô tả được cách lắp đặt kết nối các thiết bị cảm biến, cơ cấu chấp hành với thiết bị điều khiển PLC.

- Phân tích được quy trình vận hành, thao tác, bảo dưỡng, vệ sinh công nghiệp các máy gia công cắt gọt của ngành như máy Tiện, Phay.

- Vận dụng nguyên lý hoạt động, phương thức lắp đặt, sửa chữa các thiết bị và mạch điện trong lĩnh vực điện gia dụng và điện công nghiệp; phân biệt, kiểm tra các linh kiện trên các bảng mạch.

1.2.2 Kỹ năng:

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

- Tính giá được các đối tượng kế toán cơ bản và trình tự hạch toán quá trình sản xuất kinh doanh.

- Lập được kế hoạch cho một công việc cụ thể, nhận diện được cấu trúc tổ chức của doanh nghiệp và lựa chọn được phong cách lãnh đạo phù hợp trong tình huống thực tế..

- Tính toán, xác định được giá bán, lượng bán, doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp khi tham gia vào các loại thị trường.

- Đánh giá được ưu, nhược điểm của từng loại hình doanh nghiệp để lựa chọn loại hình doanh nghiệp cho phù hợp với mong muốn của nhà đầu tư.

- Vận dụng các phương pháp thống kê trong công tác quản lý kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động quản trị nói riêng.

- Vẽ lắp, vẽ tách bộ phận, cụm chi tiết máy cơ khí điển hình, tra cứu được các thông số tiêu chuẩn trong dung sai

- Xây dựng các chiến lược marketing mix; định hướng hoạt động của doanh nghiệp.

- Giải quyết, xử lý tình huống trong hoạt động quản trị, các mối quan hệ giữa chủ thể quản trị và đối tượng quản trị trên cơ sở phân tích, đánh giá về mặt tâm lý.

- Mô tả được nội dung của văn bản tiếng Anh về lĩnh vực quản trị kinh doanh.

- Chỉ ra mối liên hệ về mặt lượng cũng như về mặt chất của sự biến động của đầu ra các chỉ tiêu đối với đầu vào và ngược lại.

- Sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động, sơ cứu, cấp cứu nạn nhân khi bị tai nạn.

- Phân tích được sự cần thiết của QTSX&TN, các nhân tố bên trong và bên ngoài doanh nghiệp có ảnh hưởng đến quá trình quản trị sản xuất và tác nghiệp, xu hướng phát triển của QTSX&TN trong môi trường kinh doanh hiện đại.

- Sử dụng phương pháp quản trị nguồn nhân lực phù hợp trong doanh nghiệp và dự báo được nhu cầu nhân sự của doanh nghiệp.

- Triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong thực tế.

- Tổ chức được nhóm làm việc hiệu quả, có khả năng giải quyết vấn đề, thương lượng;

- Lập được dự toán ngân sách cho các doanh nghiệp.

- So sánh và lựa chọn hệ thống quản lý bảo trì cho đơn vị

- Xác định được những yêu cầu đặt ra với các doanh nghiệp khi đầu tư vào CNTT nhằm tạo ra và duy trì khả năng cạnh tranh trong môi trường kinh tế mới

- Xây dựng được chiến lược công nghệ cho doanh nghiệp.

- Tra cứu được tính chất của vật liệu, lựa chọn phương pháp phù hợp để nâng cao tính chất của vật liệu và lựa chọn được công nghệ gia công phù hợp với sản phẩm

- Phân tích, tính toán được một số mạch điện – điện tử đơn giản

- Xác định được vị trí của hệ thống điều khiển trong dây chuyền sản xuất.

- Thực hiện đũa, cưa, khoan, cắt ren và sử dụng được các máy Tiện, Phay, Khoan để gia công một số chi tiết điển hình

- Vận hành, bảo dưỡng các thiết bị điện, điện tử trong sinh hoạt và công nghiệp

1.2.3 Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp

trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Tăng cường khả năng tìm hiểu vấn đề trong lĩnh vực quản lý công nghiệp thông qua các tài liệu bằng tiếng Anh

- Nâng cao ý thức trong nghiệp vụ quản trị tại doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về Kỹ Thuật An Toàn trong sản xuất

- Tinh thần sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, đào tạo và phát triển người kế thừa vầy thức phối hợp, hỗ trợ đồng nghiệp.

- Ý thức được sự cần thiết của việc duy trì và nâng cao chất lượng và nhu cầu ứng dụng các hệ thống quản lý chất lượng trong thực tế

- Ứng phó linh hoạt, sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc, trong quá trình quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất.

- Rèn luyện tính chủ động trong giải quyết các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của nhân viên kế toán và tự chịu trách nhiệm với công việc kế toán.

- Nhận thức được tầm quan trọng cầu bảo trì đến hiệu quả kinh tế và cẩn thận trong quá trình thực hiện bố trí mặt bằng kho

- Nhận thức được tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Nâng cao nhận thức đối với việc đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

1.3 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Quản lý kỹ thuật nhà máy: hoạch định sản xuất, quản lý mua hàng và tồn kho, bảo trì bảo dưỡng thiết bị

- Tư vấn cải tiến quá trình: thiết kế và triển khai kế hoạch sản xuất tinh gọn và giảm thời gian sản xuất trong cả lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, quản lý chất lượng quá trình sản xuất.

- Quản lý kế hoạch - tài chính của công ty, Quản lý và tổ chức đào tạo nhân sự...

- Nghiên cứu thị trường, hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh, khai thác luật lệ và phương thức kinh doanh theo từng bối cảnh khác nhau ...

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

Số lượng môn học: 37 môn

Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 93 tín chỉ

Khối lượng các môn học chung: 435 giờ

Khối lượng các môn học chuyên môn: 1725 giờ

Khối lượng lý thuyết: 718 giờ;

Thực hành, thực tập: 1442 giờ.



3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	178	231	26
MH1101	Giáo dục chính trị	4 (3,1)	75	45	24	6
MH1102	Pháp luật	2 (2,0)	30	28	0	2
MH1103	Tin học	3 (1,2)	75	15	55	5
MH1104	Ngoại ngữ (Chọn 1 trong 3 ngoại ngữ sau)					
	<i>Tiếng Anh (1+2)</i>	<i>6 (4,2)</i>	<i>120</i>	<i>60</i>	<i>54</i>	<i>6</i>
	<i>Tiếng Trung (1+2)</i>	<i>6 (4,2)</i>	<i>120</i>	<i>60</i>	<i>54</i>	<i>6</i>
	<i>Tiếng Hàn (1+2)</i>	<i>6 (4,2)</i>	<i>120</i>	<i>60</i>	<i>54</i>	<i>6</i>
MH1105	Giáo dục thể chất (1+2)	2 (0,2)	60	0	56	4
MH1106	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3 (1,2)	75	30	42	3
II	Các môn học chuyên môn	73	1725	540	1137	48
	Môn học cơ sở	16	360	125	218	17
MH2101	Nguyên lý kế toán	2(1,1)	45	15	26	4
MH2102	Quản trị học	2(1,1)	45	15	28	2
MH2103	Kinh tế vi mô	2(1,1)	45	15	28	2
MH2104	Pháp luật kinh tế	2(1,1)	45	15	28	2
MH2105	Nguyên lý thống kê	2(1,1)	45	15	28	2
MH2106	Vẽ kỹ thuật	2(1,1)	45	20	24	1
MH2107	Marketing căn bản	2(1,1)	45	15	28	2
MH2108	Tâm lý học quản lý	2(1,1)	45	15	28	2
	Môn học chuyên môn	43	1080	320	735	25
MH2201	Ngoại ngữ chuyên ngành (Chọn 1 trong 3 ngoại ngữ sau)					
	<i>Tiếng Anh chuyên ngành</i>	<i>3(2,1)</i>	<i>60</i>	<i>30</i>	<i>28</i>	<i>2</i>
	<i>Tiếng Trung thương mại</i>	<i>3(2,1)</i>	<i>60</i>	<i>30</i>	<i>28</i>	<i>2</i>
	<i>Tiếng Hàn thương mại</i>	<i>3(2,1)</i>	<i>60</i>	<i>30</i>	<i>28</i>	<i>2</i>
MH2102	Phân tích hoạt động kinh doanh	2(1,1)	45	15	29	1
MH2203	An toàn lao động	2(2,0)	30	29	0	1

MH2204	Quản trị sản xuất	2(1,1)	45	15	29	1
MH2205	Quản trị nguồn nhân lực	2(1,1)	45	15	29	1
MH2206	Quản trị chất lượng	2(1,1)	45	15	29	1
MH2207	Quản trị tài chính	2(1,1)	45	15	29	1
MH2208	Quản trị chiến lược	2(1,1)	45	15	29	1
MH2209	Quản lý và kỹ thuật bảo trì công nghiệp	3(2,1)	60	25	33	2
MH2210	Hệ thống thông tin quản lý (MIS)	3(2,1)	60	25	33	2
MH2211	Quản trị công nghệ	3(2,1)	60	25	33	2
MH2212	Kỹ thuật Cơ khí	3(2,1)	60	30	28	2
MH2213	Kỹ thuật Điện - Điện tử	3(2,1)	60	25	33	2
MH2214	Tự động hóa quá trình sản xuất	3(2,1)	60	25	33	2
MH2215	Thực tập cơ khí đại cương	2(0,2)	90	8	80	2
MH2216	Thực tập Điện – Điện tử	2(0,2)	90	8	80	2
MH2217	Thực tập cuối khóa	4(0,4)	180	0	180	0
	Môn học tự chọn	14	300	110	182	8
	<i>Nhóm môn tự chọn 1</i>	<i>6</i>	<i>120</i>	<i>50</i>	<i>66</i>	<i>4</i>
MH2301	Đồ họa kỹ thuật trên máy tính (CAD)	3(2,1)	60	25	33	2
MH2302	Truyền động thủy lực và khí nén	3(2,1)	60	25	33	2
MH2303	Trang bị điện – điện tử trong máy công nghiệp	3(2,1)	60	25	33	2
	<i>Nhóm môn tự chọn 2</i>	<i>4</i>	<i>90</i>	<i>30</i>	<i>58</i>	<i>2</i>
MH2305	Giao tiếp trong kinh doanh	2(1,1)	45	15	29	1
MH2306	Hành vi tổ chức	2(1,1)	45	15	29	1
MH2307	Đạo đức kinh doanh và Văn hóa DN	2(1,1)	45	15	29	1
MH2308	Quản trị quan hệ khách hàng	2(1,1)	45	15	29	1
	<i>Nhóm môn tự chọn 3</i>	<i>4</i>	<i>90</i>	<i>30</i>	<i>58</i>	<i>2</i>
MH2309	Quản trị rủi ro	2(1,1)	45	15	29	1
MH2310	Quản trị dự án	2(1,1)	45	15	29	1
MH2311	Kỹ năng quản trị	2(1,1)	45	15	29	1
MH2312	Kế toán quản trị	2(1,1)	45	15	29	1

* Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (phục lục 1 - đính kèm)

* Bảng ma trận chuẩn đầu ra (phục lục 2 - đính kèm)

4. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

4.1. Tổ chức giảng dạy các môn học:

- Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện;

- Môn học Giáo dục thể chất 1 và Giáo dục thể chất 2 được bố trí giảng dạy trong học kỳ I và học kỳ II của năm đầu tiên khóa học;
- Môn học Giáo dục quốc phòng sẽ được bố trí vào thời điểm thích hợp theo thỏa thuận của nhà trường và đơn vị có chức năng đào tạo
- Vào học kỳ đầu tiên của khóa học, nhà trường sẽ bố trí một tuần để sinh viên được đi kiến tập thực tế tại doanh nghiệp nhằm giúp cho sinh viên định hình với nghề nghiệp trong tương lai.
- Sinh viên phải đăng ký học các môn học: Quản lý và kỹ thuật bảo trì công nghiệp, Tự động hóa quá trình sản xuất, quản trị sản xuất và tích lũy tối thiểu trên 50 tín chỉ mới được đăng ký môn học Thực tập cuối khóa

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Thời gian thi hết môn học được tổ chức sau khi kết thúc buổi học cuối cùng tối thiểu là 1 tuần sau khi người học đã được xét điều kiện dự thi theo quy định
- Thời gian kiểm tra hết môn học được tổ chức trong buổi học cuối cùng, giảng viên có trách nhiệm công bố kết quả xét điều kiện dự thi cho sinh viên trước tuần cuối cùng một tuần

4.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.
- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp.
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành theo quy định của trường.



HIỆU TRƯỞNG

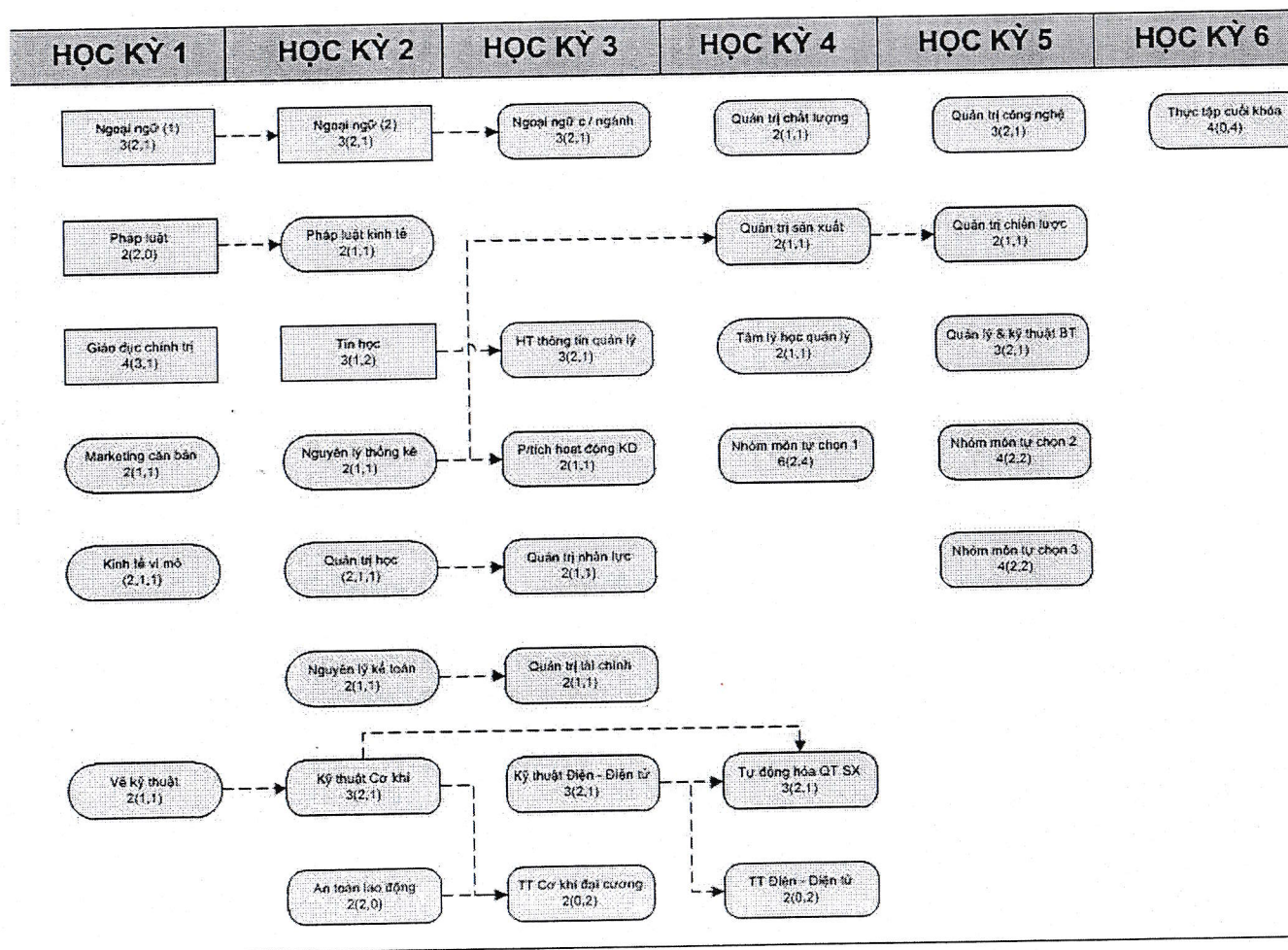
Lâm Văn Quỳ

**TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO**

[Signature]

Hồ Nguyễn Cúc Phương





BẢNG MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Kiến thức:

101. Trình bày được các vấn đề cơ bản về chính trị, văn hoá, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn;
102. Sử dụng kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc, giải thích sự gắn kết của các Hệ thống thông tin và tác động của chúng đến hoạt động và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp
103. Mô tả các nghiệp vụ kế toán cơ bản, diễn giải các loại chứng từ kế toán và khái quát được quy tắc ghi sổ và phương pháp sửa sổ.
104. Giải thích được quy luật cung cầu, sự hình thành giá cả cân bằng trên thị trường, sự thay đổi giá cân bằng trên thị trường, phản ứng của người tiêu dùng và các chính sách can thiệp của chính phủ vào thị trường.
105. Xác định được kết cấu các bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp và giải thích được hệ thống dung sai lắp ghép theo TCVN 2244-2245.
106. Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
107. Trình bày được các chiến lược hoạch định tổng hợp và các phương pháp phối hợp nguồn lực đầu vào một cách hiệu quả
108. Trình bày được những nguyên tắc, nội dung của các phương pháp và công cụ kiểm soát chất lượng.
109. Mô tả được mối quan hệ chi phí – lợi nhuận trong việc phân tích điểm hòa vốn, phân tích kết cấu chi phí, kết cấu hàng bán, hoạch định lợi nhuận.
110. Giải thích được quy trình, tiêu chí và các phương pháp cơ bản trong đánh giá và lựa chọn công nghệ.
111. Mô tả được nguyên lý hoạt động của một số mạch điện, điện tử đơn giản
112. Vẽ được bản vẽ kỹ thuật bằng máy tính và thiết kế các mạch ứng dụng thuỷ lực và khí nén đơn giản trong sản xuất
113. Giải thích được nguyên lý hoạt động của các mạch điện – điện tử trong một số hệ thống công nghiệp đơn giản
114. Có khả năng giao dịch trực tiếp với khách hàng, xây dựng được động cơ làm việc của người lao động cho phù hợp với môi trường hoạt động của doanh nghiệp đồng thời quản lý tốt các mối quan hệ với khách hàng

1.2. Kỹ năng:

201. Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và có khả năng tìm hiểu vấn đề trong lĩnh vực quản lý công nghiệp thông qua các tài liệu bằng tiếng Anh
202. Lập được kế hoạch cho một công việc cụ thể, nhận diện được cấu trúc tổ chức và lựa chọn được phong cách lãnh đạo phù hợp với doanh nghiệp.
203. Đánh giá được ưu, nhược điểm của từng loại hình doanh nghiệp để lựa chọn loại hình doanh nghiệp cho phù hợp với mong muốn của nhà đầu tư.
204. Vận dụng các phương pháp thống kê trong công tác quản lý kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động quản trị nói riêng.



205 Xây dựng các chiến lược marketing mix; định hướng hoạt động của doanh nghiệp; Giải quyết, xử lý tình huống, mối quan hệ giữa chủ thể quản trị và đối tượng quản trị trên cơ sở phân tích, đánh giá về mặt tâm lý.

206. Sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động, sơ cứu, cấp cứu nạn nhân khi bị tai nạn.

207. Sử dụng phương pháp quản trị nguồn nhân lực phù hợp trong doanh nghiệp và dự báo được nhu cầu nhân sự của doanh nghiệp.

208. Tổ chức được nhóm làm việc hiệu quả, có khả năng giải quyết vấn đề, thương lượng; đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

209. Tra cứu tính chất của vật liệu, lựa chọn phương pháp để nâng cao tính chất của vật liệu và lựa chọn được công nghệ gia công phù hợp với sản phẩm

210. Xác định được vị trí của hệ thống điều khiển trong dây chuyền sản xuất.

211. Thực hiện đũa, cưa, khoan, cắt ren và sử dụng được các máy Tiện, Phay, Khoan để gia công một số chi tiết điển hình

212. So sánh và lựa chọn hệ thống quản lý bảo trì cho đơn vị, nêu được trình tự các bước thực hiện bảo trì, vận hành, bảo dưỡng các thiết bị điện, điện tử trong sinh hoạt và công nghiệp

213. Phân tích được những chính sách có liên quan đến tài chính của doanh nghiệp, đồng thời đánh giá và tổng hợp được rủi ro

214. Mô tả và phân tích được các bước trong tiến trình xây dựng, lựa chọn, triển khai, đánh giá chiến lược, dự án của doanh nghiệp.

1.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

301. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

302. Nâng cao ý thức trong nghiệp vụ quản trị tại doanh nghiệp.

303. Thực hiện nghiêm túc các quy định về Kỹ Thuật An Toàn trong sản xuất

304. Tinh thần sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, đào tạo và phát triển người kế thừa và thức phối hợp, hỗ trợ đồng nghiệp.

305. Ý thức được sự cần thiết của việc duy trì và nâng cao chất lượng và nhu cầu ứng dụng các hệ thống quản lý chất lượng trong thực tế

306. Ứng phó linh hoạt, sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc, trong quá trình quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất.

307. Rèn luyện tính chủ động trong giải quyết các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của nhân viên kế toán và tự chịu trách nhiệm với công việc kế toán.

308. Nhận thức được tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

309. Nâng cao nhận thức đối với việc đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

2. Bảng ma trận chuẩn đầu ra:

	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214
MH1101	X																											
MH1102	X																											
MH1103		X																										
MH1104															X													
MH1105	X																											
MH2101			X																									
MH2102																X												
MH2103				X																								
MH2104																	X											
MH2105																		X										
MH2106					X																							
MH2107																				X								
MH2108																				X								
MH2201															X													
MH2202						X																						
MH2203																				X								
MH2204							X																					
MH2205																					X							
MH2206								X																				
MH2207																											X	

	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214
MH2208																												X
MH2209																										X		
MH2210		X																										
MH2211										X																		
MH2212																							X					
MH2213											X																	
MH2214																								X				
MH2215																									X			
MH2216																										X		
MH2301												X																
MH2302												X																
MH2303													X															
MH2304														X														
MH2305														X														
MH2306														X														
MH2307														X														
MH2308																											X	
MH2309																												X
MH2310																						X						
MH2311									X																			